TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày 15-02-2023
V/v: "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn giữa anh Ch và chị Nh".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng

Ông Phạm Văn Lịch.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 15 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 219/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lê Văn Ch, sinh năm 1985. Địa chỉ: Xóm 11, xã HT, huyện HH, tỉnh Nam Định.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh Ch*: Bà Phạm Thị Ninh - Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Minh Đức - Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1992. Địa chỉ: Khu phố 5, phường PT, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

(Luật sư Phạm Thị Ninh có mặt; anh Lê Văn Ch, chị Nguyễn Thị Nh vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 23-10-2022, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Lê Văn Ch trình bày:

Anh Lê Văn Ch và chị Nguyễn Thị Nh đăng ký kết hôn ngày 08-7-2011 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại xóm 11, xã

HT, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Vợ chồng chung sống đến năm 2019 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không còn tin tưởng nhau, chị Nh có những hành vi không chung thủy dẫn đến vợ chồng xảy ra xô xát. Tháng 10 năm 2022, chị Nhi đã tự ý đưa cả hai con chung về nhà bố mẹ đẻ (thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên) sinh sống. Trước khi nộp đơn xin ly hôn, anh Ch đã tìm gặp chị Nh để hòa giải, đoàn tụ gia đình nhưng chị Nh không đồng ý. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể tồn tại nên anh Ch đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Nh.

Về con chung: Anh Ch, chị Nh có 02 con chung là cháu Lê Gia Bảo, sinh ngày 31-10-2011 và cháu Lê Gia Nguyên, sinh ngày 20-8-2016; hiện cả hai con chung đang do chị Nh nuôi dưỡng. Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai anh Ch đều thể hiện nguyện vọng được nuôi cả hai con. Tuy nhiên, hiện tại cả hai con chung đang ở với chị Nh nên anh Ch đề nghị Tòa án xem xét giải quyết trên cơ sở nguyện vọng của các con chung. Trường hợp Tòa án giao con chung cho anh Ch hoặc chị Nh nuôi dưỡng, anh Ch đều không yêu cầu giải quyết vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản: Quá trình chung sống, vợ chồng đã tạo lập được một số tài sản chung. Tuy nhiên, do chị Nh hiện đang sinh sống tại Phú Yên nên anh Ch không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại đơn trình bày ngày 26-12-2022, chị Nh có lời khai phù hợp với lời khai của anh Ch về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn, chị Nh trình bày là do anh Ch không tin tưởng chị Nh, luôn nghi ngờ chị Nh không chung thủy nên vợ chồng thường xuyên xô sát. Vì vậy, chị Nh đã phải đưa hai con về ở cùng bố mẹ đẻ từ tháng 10/2022 đến nay. Nay anh Ch làm đơn xin ly hôn, xét tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị Nh nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nh xác nhận vợ chồng có 02 con chung như anh Ch trình bày. Khi ly hôn, chị Nh có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng.

Về tài sản: Do chưa sắp xếp được thời gian về làm việc tại Tòa án nên chị Nh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Ch ý kiến: Đề nghị Tòa án cho ly hôn giữa anh Ch và chị Nh. Giao con chung cháu Lê Giao Bảo, sinh ngày 31-10-2011 cho chị Nh; giao cháu Lê Gia Nguyên, sinh ngày 20-8-2016 cho anh Ch nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Do chị Nh không trực tiếp về làm việc nên anh Ch không yêu cầu giải quyết về tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Ch, chị Nh vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Ch, chị Nh là phù hợp với quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ vợ chồng giữa anh Lê Văn Ch và chị Nguyễn Thị Nh là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã HT, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 08-7-2011.

Xét yêu cầu xin ly hôn của anh Ch và chị Nh thì thấy: Quá trình giải quyết vụ án, anh Ch, chị Nh đều xác định, do không tin tưởng nhau nên vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Mặc dù vậy, trong suốt thời gian chung sống, anh Ch và chị Nh đều không có những biện pháp cụ thể, thiết thực để giải quyết, khắc phục nên mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Từ tháng 10 năm 2022 đến nay, chị Nh đưa hai con về Phú Yên sống cùng bố mẹ đẻ; anh Ch, chị Nh ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm từ đó đến nay. Trong thời gian ly thân, anh Ch đã tìm gặp chị Nh để hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Trên cơ sở xem xét đơn đề nghị của anh Ch có xác nhận của chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn; căn cứ lời khai của anh Ch, chị Nh, Hội đồng xét xử xác định: Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ch, chị Nh là có thật và ngày càng trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Ch và chị Nh, cho anh Lê Văn Ch được ly hôn chị Nguyễn Thị Nh là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Ch, chị Nh có 02 con chung là cháu Lê Gia Bảo, sinh ngày 31-10-2011 và cháu Lê Gia Nguyên, sinh ngày 20-8-2016, hiện cả hai con chung đang do chị Nh nuôi dưỡng. Tại đơn đề nghị có xác nhận của giáo viên chủ nhiệm và hiệu trưởng nhà trường nơi cháu Nguyên, cháu Bảo đang theo học, cháu Nguyên, cháu Bảo đều có nguyện vọng xin được ở với chị Nh. Chị Nh hiện buôn bán mặt hàng hoa quả tại nhà ở của gia đình, thu nhập trung bình từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ/tháng. Mặc dù đã được Tòa án thông báo, giải thích nhưng anh Ch không trình bày, không chứng minh thu nhập thực tế cũng như các điều kiện nuôi con khác. Xét nguyện vọng xin nuôi con của anh Ch và chị Nh đều là nguyện vọng chính đáng nhưng cháu Bảo, cháu Nguyên đều xin ở với chị Nh, thực tế đang do chị Nh nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, người bảo

vệ quyền, lợi ích hợp pháp của anh Ch cũng chỉ đưa ra đề nghị Tòa án giao 01 cháu (Gia Nguyên) cho anh Ch nuôi dưỡng. Do cả hai con chung đang do chị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng, đang theo học trong điều kiện ổn định tại thành phố Tuy Hòa tỉnh phú Yên. Cuối năm 2022, anh Ch có vào gặp chị Nh để hòa giải đoàn tụ, đề nghị đón con nhưng cháu Nguyên và cháu Bảo đều tự nguyện xin ở lại cùng mẹ nên anh Ch không đón được con. Hơn nữa, bản thân anh Ch hiện làm nghề xây dựng, thường xuyên phải đi làm ăn xa nhà. Vì vậy, việc giao một hoặc hai con chung cho anh Ch nuôi dưỡng sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, đặc biệt phức tạp khi phải thi hành bản án. Trên cơ sở xem xét ý kiến của các đương sự, nguyện vọng của các con chung, điều kiện hoàn cảnh thực tế của các đương sự và các quy định pháp luật có liên quan, xét cần chấp nhận yêu cầu của chị Nh, giao cả hai con chung cho chị Nh nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng: Do chị Nh không yêu cầu nên anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nh.

[4] Về tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, anh Ch, chị Nh đều không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn Ch phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Văn Ch và chị Nguyễn Thị Nh.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Lê Gia Bảo, sinh ngày 31-10-2011 và cháu Lê Gia Nguyên, sinh ngày 20-8-2016 cho chị Nguyễn Thị Nh nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ tuổi thành niên, có khả năng lao động. Anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nh mà có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Do cháu Bảo, cháu Nguyên đang do chị Nh nuôi dưỡng nên hai bên không phải giao con cho nhau.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Lê Văn Ch phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006380

ngày 24-10-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Anh Lê Văn Ch đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Anh Ch, chị Nh được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh+huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã HT;
- UBND thành phố Tuy Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Hòe